

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUỸ IV NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THPT Yên Khánh B công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quỹ IV năm 2022 như sau:

Đơn vị: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quỹ 4 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí: Không có				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	15.974.750	4.959.683		
2.1	Kinh phí hoạt động	11.195.100	2.279.102	20%	
2.2	Kinh phí sửa chữa, mua sắm, đặc thù	4.779.650	2.680.581	56%	
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Ngày 06 tháng 02 năm 2023

Trưởng đơn vị



Nguyễn Chí Thanh

Tên đơn vị: Trường THPT Yên Khánh B

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Quý 4 năm 2022

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2022				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	DT giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	KP chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10
	Tổng cộng	15.974.750	15.664.000	-	310.750	4.959.683	15.236.349	738.401	
1	Kinh phí hoạt động	11.195.100	11.228.000		- 32.900	2.279.102	11.195.100	-	
2	Kinh phí sửa chữa, mua sắm, đặc thù	4.779.650	4.436.000	-	343.650	2.680.581	4.041.249	738.401	
2,1	Kinh phí mua sắm	1.006.000	1.006.000	-	-	198.000	286.000	720.000	
	- Bàn + ghế hội trường	88.000	88.000				88.000	-	
	- Bàn ghế học sinh hai chỗ ngồi 100 bộ	198.000	198.000			198.000	198.000	-	
	- Sách thiết bị dạy học tối thiểu lớp 10	720.000	720.000					720.000	
2,2	Kinh phí sửa chữa	3.248.120	3.273.000	-	- 24.880	2.242.618	3.229.719	18.401	
	Sửa chữa hạng mục phụ trợ	492.129	498.000		- 5.871		492.129	-	
	Sửa chữa nhà cầu kết nối	494.972	499.000		- 4.028		494.972	-	
	Cải tạo trát tường, lăn sơn, sửa điện nhà học số 1, sửa chữa nhà chức năng	2.261.019	2.276.000		- 14.981	2.242.618	2.242.618	18.401	

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2022				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	DT giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	KP chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
2,3	Kinh phí đặc thù	525.530	157.000	-	368.530	239.963	525.530	-	
	Phun khử khuẩn trường lớp, khẩu trang, nước sát khuẩn	110.957	152.000		- 41.043	37.260	110.957	-	
	Duy trì phần mềm quản lý tài sản	2.500	2.500				2.500	-	
	Duy trì phần mềm quản lý viên chức	2.500	2.500				2.500	-	
	KP kỳ thi tốt nghiệp THPT	206.870			206.870		206.870	-	
	Hỗ trợ chi phí học tập kỳ 2 (2021-2022)	24.750			24.750	24.750	24.750	-	
	Hỗ trợ học sinh KT kỳ 2 (2021-2022)	17.880			17.880	17.880	17.880	-	
	Hỗ trợ chi phí học tập kỳ 1 (2022-2023)	103.415			103.415	103.415	103.415	-	
	Hỗ trợ học sinh KT kỳ 1 (2022-2023)	28.050			28.050	28.050	28.050	-	
	PC ưu đãi cho GV dạy HS khuyết tật	28.608			28.608	28.608	28.608	-	

Ngày 06 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu



Kế toán



Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Thanh Thùy

Trần Thị Thanh Thùy

Nguyễn Chí Thanh